

Số: 37/2024/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1998; HKTT: Số F, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Số F, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số D ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Minh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Minh T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hữu P, sinh ngày 28/8/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Trí P1, sinh ngày 17/4/2017 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị T và anh T1 được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và anh T1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về chia tài sản chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ và tự nguyện trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003689 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thu T tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã M (biết);
(Giấy CNKH số 58/2017)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Nhựt Minh

